

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2021

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Bửu Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hữu Thọ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021, về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Minh L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 611, tổ 12, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Chị Dương Thị T, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Số 611, tổ 12, ấp T, xã A, huyện C, Đồng Tháp.

(Chị T bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số: 12/2020/QĐST-VDS ngày 30/10/2020 của TAND huyện Châu Thành)

(Anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 25/01/2021, nguyên đơn anh Huỳnh Minh L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Minh L và chị Dương Thị T thông qua mai mối rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới. Ngày 29/11/2010, anh chị được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc và sinh được một con chung. Trong quá trình chung sống cũng có lúc vợ chồng giận hờn, cãi nhau nhưng đó chỉ là những chuyện vụn vặt ngày thường. Đến tháng 7/2017, anh L không biết lý do gì chị T bỏ đi biệt, trong một năm đầu chị T còn giữ liên lạc để hỏi thăm con, sau đó thì mất hoàn toàn liên lạc. Anh L đã đi tìm chị T nhiều nơi nhưng không có tin tức. Sau đó, anh đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành áp dụng các biện pháp tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng đều không có kết quả. Ngày 30/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tuyên bố chị Dương Thị T mất tích. Nay anh nhận thấy cuộc hôn nhân với chị T đã không còn tồn tại, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết cho anh được ly hôn với chị Dương Thị T.

- Về con chung: Có 01 con tên Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 20/11/2007, hiện đang sống với anh. Anh L yêu cầu được nuôi dưỡng Huỳnh Thị Kim N sau khi ly hôn, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Huỳnh Minh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Huỳnh Minh L đối với chị Dương Thị T. Về con: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L về việc nuôi con chung, giao cháu Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 20/11/2007 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: Nguyên đơn anh Huỳnh Minh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Dương Thị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của anh L về việc yêu cầu ly hôn chị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Minh L và chị Dương Thị T là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Chị T bỏ đi biệt tích nhiều năm, Quyết định số: 12/2020/QĐST-VDS ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp tuyên bố chị Dương Thị T mất tích đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L đối với chị T theo khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và chứng cứ Tòa án thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi mâu thuẫn xảy ra, chị T bỏ đi khỏi địa phương không rõ tin tức cho đến nay, cháu Huỳnh Thị Kim N được anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống đã ổn định. Đồng thời, anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, vì vậy căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 20/11/2007 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng; anh L không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Do anh L xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Minh L.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Minh L. Anh Huỳnh Minh L được ly hôn với chị Dương Thị T.

2. *Về con chung:* Giao Huỳnh Thị Kim N, sinh ngày 20/11/2007 cho anh Huỳnh Minh L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Anh Huỳnh Minh L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011867 ngày 25/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh Huỳnh Minh L đã nộp xong.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh (1);
- VKSND Huyện (1);
- THADS Huyện (1);
- Lưu: VT, HSVA (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bửu Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

